

KẾ HOẠCH BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2024-2025

Căn cứ quyết định số 1898/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2024 của UBND tỉnh ban hành kế hoạch thời gian năm học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 251/CV-SGDĐT-QLCLGDTX ngày 29/01/2024 V/v tổ chức kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh THCS theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018;

Căn cứ hướng dẫn nhiệm vụ năm học của phòng GD-ĐT Núi Thành và phương hướng nhiệm vụ năm học của nhà trường năm học 2024-2025.

Căn cứ Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục của trường THCS Lê Lợi năm học 2024-2025;

Căn cứ tình hình thực tế của địa phương và nhà trường,

Trường THCS Lê Lợi xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi năm học 2024-2025 của trường như sau:

I. Mục đích, yêu cầu.

- Nhằm động viên, khuyến khích người dạy và người học phát huy năng lực sáng tạo, dạy giỏi, học giỏi; góp phần cải tiến chất lượng công tác quản lý, chỉ đạo, nâng cao chất lượng dạy và học; đồng thời phát hiện người học có năng khiếu về môn học để tạo nguồn bồi dưỡng, thực hiện mục tiêu đào tạo nhân tài;

- Phải đảm bảo yêu cầu an toàn, nghiêm túc, chính xác, khách quan, công bằng.

- Tạo sân chơi bổ ích, sinh động để học sinh trong toàn huyện có cơ hội giao lưu học hỏi, thể hiện năng lực bản thân ở các môn học;

- Nhằm chọn lọc và tuyên dương những học sinh đạt thành tích xuất sắc trong việc học tập các môn học.

- Tổ chức bồi dưỡng các đội tuyển học sinh giỏi tại trường, lựa chọn đội tuyển học sinh giỏi tham dự kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện đảm bảo số lượng tối thiểu ở các đội tuyển.

II. Đối tượng, điều kiện dự thi

1. Đối tượng dự thi:

Học sinh lớp 6,7,8,9 năm học 2024-2025 có danh sách trong đội tuyển của nhà trường (Khối 7,8,9 GVBM chọn để chọn đội tuyển, lập kế hoạch bồi dưỡng và BGH phê duyệt, khối 6 lấy danh sách sau khi làm bài khảo sát);

2. Điều kiện dự thi:

Học sinh có xếp loại rèn luyện, học tập từ loại Khá trở lên và điểm trung bình của môn đăng ký dự thi đạt từ 7,0 trở lên (lấy kết quả năm học 2023-2024).

III. Môn bồi dưỡng, nội dung bồi dưỡng, hình thức bồi dưỡng và thời gian làm bài thi

1. Đối với lớp 6,7,8:

a. Môn bồi dưỡng, thời gian bồi dưỡng:

- Khối 6,7:

+ Dự thi cấp huyện gồm các môn: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh.

+ Dự thi cấp trường gồm các môn: Tin học, KHTN (Lý, Hóa, Sinh) , Lịch sử- địa lý (Lịch Sử, Địa Lý)

- **Khối 8:** Dự thi cấp huyện gồm các môn: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Tin học, KHTN (Lý, Hóa, Sinh) , Lịch sử- địa lý (Lịch Sử, Địa Lý)

- Mỗi học sinh chỉ được đăng ký bồi dưỡng 01 môn. (Riêng khối 6. Có thể đăng ký khảo sát 2 môn để chọn 1 môn bồi dưỡng)

- Riêng đối với môn Khoa học tự nhiên, học sinh chọn 01 trong 03 phân môn làm phân môn năng khiếu (Vật lí, Hóa học hoặc Sinh học); đối với môn Lịch sử và Địa lí, thí sinh chọn 01 trong 02 phân môn làm phân môn năng khiếu (Lịch sử hoặc Địa lí).

- Thời gian thi cấp huyện dự kiến: **09/4/2025.**

b. Nội dung bồi dưỡng, hình thức thi-chấm thi, thời gian làm bài, thang điểm (cấp huyện)

*** Nội dung:**

Theo chương trình đã học và nội dung được giới hạn do Phòng quy định trong năm học 2024-2025.

- Riêng đối với môn Khoa học tự nhiên, môn Lịch sử và Địa lí:
+ Nội dung đề thi môn Khoa học tự nhiên gồm 03 phần tương ứng với 03 phân môn: Vật lí, Hóa học, Sinh học; mỗi phần có thời lượng và điểm như nhau.

+ Nội dung đề thi môn Lịch sử và Địa lí gồm 02 phần tương ứng với 02 phân môn: Lịch sử, Địa lí; mỗi phần có thời lượng và điểm như nhau.

*** Hình thức thi- chấm thi:**

- Hình thức thi tự luận (trừ môn Tiếng Anh). Đối với môn thi Tin học: Lập trình trên máy tính.

- Chấm thi:

- Các môn thi tự luận được chấm theo bài; Môn Khoa học tự nhiên, môn Lịch sử và Địa lí được chấm theo từng phân môn độc lập; Môn Tin học được chấm bằng phần mềm chuyên dụng trên máy tính.

*Thời gian làm bài: 120 phút (môn Tiếng Anh có phần thi nghe)

* Thang điểm: Bài thi của mỗi môn được chấm theo thang điểm 20.

- Thang điểm bài thi, hệ số điểm của các phân môn trong môn Khoa học tự nhiên, môn Lịch sử và Địa lí:

+ Hệ số của các phân môn trong môn Khoa học tự nhiên, môn Lịch sử và Địa lí: phân môn năng khiếu có hệ số **3**, các phân môn còn lại có hệ số **1**. Cách tính điểm như sau:

+ Điểm môn Khoa học tự nhiên = [(Điểm phân môn năng khiếu x 3) + Điểm trung bình cộng của 02 phân môn còn lại] / 4

+ Điểm môn Lịch sử và Địa lí = [(Điểm phân môn năng khiếu x 3) + Điểm phân môn còn lại] / 4

2. Đối với lớp 9:

- Dự thi cấp huyện gồm các môn: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Tin học, KHTN (Lý, Hóa, Sinh) , Lịch sử- địa lý (Lịch Sử, Địa Lý).

- Các nội dung giống với lớp 6,7,8.

- Nội dung thi: theo chương trình đã học và tập trung vào nội dung và cấu trúc của Sở kèm theo CV: 768/SGDDT tỉnh Quảng Nam ban hành ngày 02/4/2024 (phòng sẽ giới hạn cụ thể nội dung).

- Thời gian thi: 150 phút.

- Thời gian thi cấp huyện dự kiến: **12/11/2024**

IV. Môn năng khiếu bồi dưỡng và dự thi:

- Năng khiếu (Mỹ thuật, Âm nhạc, TDTT).

- Làm sản phẩm dạy học STEM của học sinh.

V. Số lượng học sinh bồi dưỡng và dự thi:

a. Mỗi môn chọn từ 4 đến 5 học sinh;

b. Sau khi khảo sát, chọn lọc mỗi môn có số học sinh được bồi dưỡng trong danh sách đội tuyển của trường theo đúng yêu cầu của PGD.

c. Mỗi học sinh chỉ được dự thi 01 môn.

VI. Thời gian bồi dưỡng: Trừ thời gian nghỉ Tết Nguyên đán 2024

Khối 7, 8: Bắt đầu từ tuần 3, mỗi tuần dạy 1 buổi/ mỗi buổi 3 tiết

Khối 9: Bắt đầu từ tuần 3, mỗi tuần dạy 2 buổi/ mỗi buổi 3 tiết

(Có thể tăng buổi, tùy tình hình thực tế)

* **STEM, năng khiếu:** Từ tuần 13 (từ 25/11/2024)

* **Các môn TDTT:** Theo lịch riêng của nhóm giáo viên GDTC.

VII. Địa điểm bồi dưỡng: tại trường THCS Lê Lợi.

VIII. Định mức, dự trừ kinh phí hỗ trợ và nguyên tắc thanh toán:

*** Định mức số tiết/môn bồi dưỡng và kinh phí:**

- Số tiền hỗ trợ bồi dưỡng 1 tiết: 40000đ/1 tiết

Tổ	Môn	Số tiết	Số tiền/1 tiết	Tổng tiền	
XH1	Ngữ văn 6	60	40000	2,400,000	
	Ngữ văn 7	60	40000	2,400,000	
	Ngữ văn 8	60	40000	2,400,000	
	Ngữ văn 9	60	40000	2,400,000	
	Anh văn 6	60	40000	2,400,000	
	Anh văn 7	60	40000	2,400,000	
	Anh văn 8	60	40000	2,400,000	
	Anh văn 9	60	40000	2,400,000	
		Thuyết trình sách	15	40000	600,000
XH2	LS-ĐL(Lịch sử 6)	20	40000	800,000	
	LS-ĐL(Lịch sử 7)	20	40000	800,000	
	LS-ĐL(Lịch sử 8)	50	40000	2,000,000	
	LS-ĐL(Lịch sử 9)	50	40000	2,000,000	
	LS-ĐL(Địa lý 6)	20	40000	800,000	
	LS-ĐL(Địa lý 7)	20	40000	800,000	
	LS-ĐL(Địa lý 8)	60	40000	2,400,000	
	LS-ĐL(Địa lý 9)	60	40000	2,400,000	
		NK Mỹ thuật	15	40000	600,000
		NK Âm nhạc	15	40000	600,000
		TDTT	180	40000	7,200,000
	TN1	Toán 6	60	40000	2,400,000
Toán 7		60	40000	2,400,000	
Toán 8		60	40000	2,400,000	
Toán 9		60	40000	2,400,000	
		Tin học 6	20	40000	800,000
		Tin học 7	20	40000	800,000
		Tin học 8	50	40000	2,000,000
		Tin học 9	50	40000	2,000,000
		Tin học trẻ (Bảng A)	30	40000	1,200,000
		Tin học trẻ (Bảng B)	30	40000	1,200,000
		STEM	30	40000	1,200,000
TN2		KHTN 6 (Lý)	20	40000	800,000


	KHTN 6 (Hóa)	20	40000	800,000
	KHTN 6 (Sinh)	20	40000	800,000
	KHTN 7 (Lý)	20	40000	800,000
	KHTN 7 (Hóa)	20	40000	800,000
	KHTN 7 (Sinh)	20	40000	800,000
	KHTN 8 (Lý)	50	40000	2,000,000
	KHTN 8 (Hóa)	50	40000	2,000,000
	KHTN 8 (Sinh)	50	40000	2,000,000
	KHTN 9 (Lý)	50	40000	2,000,000
	KHTN 9 (Hóa)	50	40000	2,000,000
	KHTN 9 (Sinh)	50	40000	2,000,000
	STEM	30	40000	1,200,000
	TC	1925		77,000,000

*** Nguyên tắc thanh toán:**

- Tiền bồi dưỡng được thanh toán vào cuối mỗi đợt thi.
- Việc chi trả số tiết bồi dưỡng dựa trên phân công lao động chính thức và số tiết dạy bồi dưỡng thực tế. Nhà trường căn cứ vào số tiết thực dạy 35 tuần (một năm học) của giáo viên đó cộng với số tiết bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh khó khăn trong học tập đã dạy theo thực tế, nếu cuối cùng có dư tiết thì mới được tính tiền.
- Nhà trường sẽ chi trả số tiết tăng vượt định mức quy định đối với những giáo viên dạy tăng tiết tùy theo tình hình thực tế và đảm bảo số tiền chi cho phụ đạo và bồi dưỡng không vượt quá 10% kinh phí chi thường xuyên của trường.

Tổng cộng toàn trường: 77,000,000 đ (Bảy mươi bảy triệu đồng y)

Trên đây là kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi năm học 2024- 2025 của trường THCS Lê Lợi. Đề nghị các Tổ chuyên môn và các bộ phận liên quan thực hiện đúng theo kế hoạch./.

<p>Nơi nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HT, PHT (để chỉ đạo); - Các TCM (để thực hiện); - Lưu: VT, CM. 	<p style="text-align: center;">KT. HIỆU TRƯỞNG PHÓ HIỆU TRƯỞNG</p> <div style="text-align: center;">  </div> <p style="text-align: center;">Huỳnh Thị Bích Ngọc</p>
--	--